

Đăk Nông, ngày 17 tháng 6 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đăk Nông**  
**giai đoạn 2016 - 2020**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 184/TTr-SNV ngày 10 tháng 5 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2016 - 2020”.

**Điều 2.** Giao Sở Nội vụ theo dõi đôn đốc triển khai kế hoạch nêu trên, định kỳ hàng quý, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

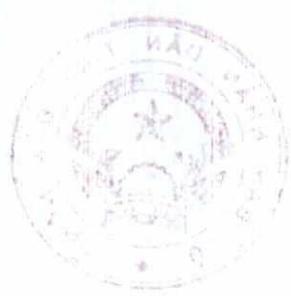
Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./*HVN*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HC, KHTH-Ph.



Nguyễn Bốn



## KẾ HOẠCH

### **Cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 963 /QĐ-UBND  
ngày 17/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

## I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

### 1. Mục tiêu chung

a) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 theo Nghị quyết 30c/NQ-CP của Chính phủ, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn II (2016 - 2020) theo Quyết định số 225/QĐ-TTg. Trong đó, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 là: Cải cách thể chế; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện chính sách tiền lương nhằm tạo động lực thực sự để cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả cao; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công trên địa bàn tỉnh.

b) Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh, góp phần đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh tế (GDP) đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2012 - 2015.

c) Tăng cường công tác phối hợp giữa các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan; tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh trong việc triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của cải cách hành chính để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của đất nước đến năm 2020.

### 2. Mục tiêu cụ thể

a) Đẩy mạnh công tác cải cách thể chế, cụ thể hóa các quy định của Nhà nước, phấn đấu 100% văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh được rà soát, hệ thống hóa theo ngành, lĩnh vực và tiếp tục sửa đổi, bổ sung, ban hành mới để điều chỉnh các mối quan hệ xã hội, đáp ứng yêu cầu quản lý trong giai đoạn mới.

b) Đến năm 2020, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh đạt trên 80%. Từ năm 2017, đối với những đơn vị thực hiện Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hẹn đạt từ 95% trở lên.

Thực hiện công bố, công khai các bộ thủ tục hành chính, cập nhật thường xuyên những thay đổi thủ tục hành chính theo quy định, 100% thủ tục hành chính mới ban hành được kiểm soát chặt chẽ, đúng quy định.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong ngành thuế, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục hành chính về thuế, cắt giảm tối thiểu 25% đến 30% thời gian thực hiện các thủ tục hành chính về thuế.

c) Bảo đảm sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức trên 80% vào năm 2020.

d) 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện việc rà soát, sắp xếp đúng chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức theo hướng dẫn của Trung ương. Khắc phục tình trạng tổ chức bộ máy chồng kề nhau, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, thực hiện tinh giản biên chế đối với những trường hợp không đáp ứng được yêu cầu công việc, đến năm 2020 hoàn thành việc thực hiện tinh giản biên chế theo Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 05/01/2016 của UBND tỉnh.

đ) 100% các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm. Phấn đấu đến năm 2020, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn sau đại học cho cán bộ, công chức hành chính đạt 20%; 100% cán bộ, công chức lãnh đạo từ cấp trưởng phòng trở lên được đào tạo, bồi dưỡng chuẩn ngạch, chức danh và phù hợp với vị trí, việc làm.

Đối với cán bộ, công chức cấp xã: 100% cán bộ chủ chốt có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó có từ 75% trở lên đạt trình độ đại học, cao đẳng (riêng 02 chức danh Bí thư và Chủ tịch đạt 100% trình độ đại học, cao đẳng); 100% cán bộ chủ chốt có trình độ lý luận trung cấp, cao cấp; 90% trở lên được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên trở lên. Đối với cán bộ chuyên trách có 80% đạt trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó có từ 35% trở lên đạt trình độ đại học, cao đẳng (riêng chức danh Bí thư Đoàn thanh niên đạt từ 70% trở lên), có 75% trở lên đạt trình độ trung cấp, cao cấp. Đối với công chức cấp xã, 100% đạt trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó có 80% trở lên đạt trình độ đại học, cao đẳng; trình độ lý luận chính trị có trên 60% có trình độ sơ cấp trở lên.

e) Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu đến hết năm 2017, 90% dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ít nhất mức độ 3, thí điểm một số dịch vụ công mức độ 4; phấn đấu đến hết năm 2020, 100% các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3 tới người dân và doanh nghiệp; khoảng 30% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến tại mức độ 4.

Có trên 95% hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp được nộp qua mạng; 90% số doanh nghiệp thực hiện nộp thuế qua mạng; trên 90% cơ quan, tổ chức thực hiện giao dịch điện tử trong việc thực hiện thủ tục tham gia Bảo hiểm xã hội; tỷ lệ cấp đăng ký doanh nghiệp qua mạng đạt 20%; tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng đạt 10%.

f) Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ quan hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã, đảm bảo 100% đơn vị kết nối mạng WAN. Đầu tư mua sắm trang thiết bị bảo đảm 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện và trên 70% cán bộ, công chức cấp xã được trang bị máy tính đạt tiêu chuẩn làm việc.

g) Hoàn thành việc xây dựng, triển khai mô hình Chính quyền điện tử tỉnh Đăk Nông, 100% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh thường xuyên sử dụng hộp thư công vụ; trên 80% văn bản của UBND tỉnh, các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã được trao đổi dưới dạng điện tử; 100% văn bản không mật trình UBND tỉnh dưới dạng điện tử.

### 3. Yêu cầu

- Nâng cao chất lượng toàn diện triển khai cải cách hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

- Gắn kết chặt chẽ việc triển khai các nhiệm vụ, đề án, dự án cải cách hành chính; tăng cường chỉ đạo, phối hợp giữa các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, các cơ quan có liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020, bảo đảm chất lượng, hiệu quả trên cơ sở thực hiện đầy đủ các nhóm giải pháp quy định tại Nghị Quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ.

- Đôn đốc triển khai có kết quả các nhiệm vụ trọng tâm trong cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020, bảo đảm nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; gắn cải cách hành chính với cải cách lập pháp, tư pháp; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được quy định tại Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của UBND tỉnh Đăk Nông.

- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong cải cách hành chính ở giai đoạn 2012 - 2015, đồng thời chủ động nghiên cứu kinh nghiệm của các tỉnh có chỉ số cải cách hành chính cao để áp dụng phù hợp vào thực tiễn tỉnh Đăk Nông.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

### 1. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện đồng bộ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, cụ thể hóa hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tuân theo các tiêu chuẩn phổ biến của nền kinh tế thị trường và hội nhập vào thực tế tại địa phương.

c) Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; cụ thể hóa các quy định của Nhà nước về nền hành chính phù hợp với Hiến pháp năm 2013 vào điều kiện cụ thể của tỉnh; đẩy mạnh thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013 và các chuẩn mực quốc tế, mở rộng và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa.

d) Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật để sửa đổi bổ sung hoặc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật không còn hiệu lực, không phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh.

d) Cụ thể hóa các quy định của pháp luật vào điều kiện cụ thể của tỉnh nhằm thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, với chi phí tuân thủ thấp, dựa trên hệ thống chính sách đã được hoạch định trong từng lĩnh vực phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

e) Cụ thể hóa các thể chế về nguyên tắc phân công, phối hợp, kiểm soát quyền lực nhà nước; về phòng, chống tham nhũng; tăng cường hiệu quả quản trị nhà nước; tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước, các thiết chế trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.

g) Triển khai các quy định về sở hữu, xác định rõ vai trò quản lý của Nhà nước đối với vai trò chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước; cụ thể hóa các thể chế về tổ chức và kinh doanh vốn nhà nước vào điều kiện thực tế của tỉnh.

h) Cụ thể hóa các quy định của pháp luật về mối quan hệ giữa Nhà nước và nhân dân, trọng tâm là bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, lấy ý kiến của nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng của tỉnh và về quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

i) Tổ chức thực thi các quy định của pháp luật, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, tính liên thông, gắn kết mật thiết giữa việc cụ thể hóa các quy định của pháp luật và tổ chức thi hành các quy định của pháp luật.

k) Công bố, công khai các quy định và văn bản quy phạm pháp luật của trung ương, của tỉnh bằng nhiều hình thức khác nhau.

l) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong quá trình tham mưu, ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm loại bỏ tình trạng lợi ích cục bộ trong quá trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo việc chấp hành và thực thi hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh tại các cơ quan, đơn vị.

## 2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; thực hiện kiểm soát chặt chẽ quy định về công bố các Bộ thủ tục hành chính ngay từ khâu dự thảo; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách thủ tục hành chính theo đúng Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 15/9/2015 của UBND tỉnh.

b) Đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực, ưu tiên các thủ tục hành chính trọng tâm như: Đầu tư; đăng ký kinh doanh; đất đai; xây dựng; sở hữu nhà ở; thuế; hải quan; y tế; tiếp cận điện năng; quản lý thị trường... bảo đảm điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các thành phần kinh tế trong môi trường kinh doanh thông thoáng, bình đẳng, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

c) Tăng cường xây dựng và hoàn thiện các hình thức công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính; chú trọng việc tham mưu công bố thủ tục hành chính thuộc

phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực và địa phương theo quy định; công khai thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã và các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh; niêm yết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính.

d) Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; nghiên cứu, nhân rộng mô hình hay, cách làm mới trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên phạm vi toàn tỉnh.

đ) Tiếp tục tổ chức thực hiện có kết quả Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020.

e) Tập trung cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ các cơ quan trên địa bàn tỉnh, tổ chức sự nghiệp công lập, dịch vụ công và các thủ tục hành chính liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

f) Triển khai thiết lập đường dây nóng về tiếp nhận thông tin, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.

### **3. Cải cách bộ máy hành chính nhà nước**

a) Nghiên cứu rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và sắp xếp lại tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị (bao gồm cả cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập) theo quy định của Trung ương. Tham mưu, ban hành quy định chặt chẽ các điều kiện, tiêu chí thành lập, giải thể, sáp nhập đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh.

b) Nâng cao chất lượng cung ứng các nhu cầu cơ bản thiết yếu của cơ quan nhà nước đối với nhân dân, đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ công đối với những nhiệm vụ mà cơ quan nhà nước không cần thiết phải trực tiếp thực hiện hoặc thực hiện không có hiệu quả thì chuyển sang các tổ chức ngoài nhà nước đảm nhận thực hiện theo quy định của pháp luật.

c) Cụ thể hóa các quy định về phân cấp quản lý trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo nguyên tắc cơ quan hành chính nhà nước cấp trên thực hiện những việc mà cơ quan hành chính nhà nước cấp dưới làm không hiệu quả. Xác định rõ ràng, minh bạch các mục tiêu, yêu cầu, nguyên tắc, điều kiện và chế tài các quy định phân cấp.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Phân loại đơn vị sự nghiệp để thực hiện các hình thức chuyển đổi phù hợp theo quy định (hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, cổ phần hóa, hợp tác công tư...). Đẩy mạnh xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có khả năng tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động theo hướng tiếp tục đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, nhân sự và khuyến khích thành lập các tổ chức cung ứng dịch vụ công thuộc các thành phần ngoài nhà nước, nhất là lĩnh

vực giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ. Tăng cường kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước và nhân dân đối với hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

e) Thực hiện đồng bộ, thống nhất và nâng cao chất lượng thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh; thực hiện Quy định về cơ chế hoạt động và tiêu chuẩn công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của UBND tỉnh. Đồng thời tăng cường thu thập ý kiến công dân đối với hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, chấn chỉnh kịp thời những hạn chế, tồn tại và đề ra giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp huyện và 20 đơn vị cấp xã; tiếp tục đầu tư, nhân rộng mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại đối với các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã.

f) Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước với đơn vị sự nghiệp và cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ. Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của tỉnh, của đất nước.

b) Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

c) Đổi mới phương thức tuyển dụng; tổ chức thí điểm đổi mới phương thức tuyển chọn lãnh đạo, quản lý (sau khi có hướng dẫn của Trung ương). Đổi mới công tác thống kê, báo cáo và quản lý hồ sơ công chức, viên chức.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 05/01/2016 của UBND tỉnh thực hiện chính sách tinh giảm biên chế giai đoạn 2015 – 2021 của tỉnh Đăk Nông theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.

đ) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng hoàn thiện các tiêu chuẩn chức danh, nghiệp vụ của công chức, viên chức. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng; sửa đổi, hoàn thiện cơ chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với điều kiện của tỉnh; xây dựng hệ thống chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập, ưu tiên cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện quy hoạch cán bộ nguồn của Tỉnh ủy đi đào tạo, khuyến khích cán bộ, công chức, viên

chức tự túc kinh phí để học tập không ngừng nâng cao trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

e) Tổ chức thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo các quy định của pháp luật, gắn với các nội dung khác của công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

f) Áp dụng công nghệ thông tin, các mô hình, phương pháp, công nghệ hiện đại trong công tác tuyển dụng, nâng ngạch, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

g) Tập trung nguồn lực ưu tiên thực hiện chính sách tiền lương, chế độ bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công trên địa bàn tỉnh.

## 5. Cải cách tài chính công

a) Kiểm soát chặt chẽ việc chi thường xuyên và đầu tư công.

b) Tiếp tục thực hiện việc đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, về cơ chế, chính sách tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước.

d) Thực hiện việc đổi mới căn bản cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước và cơ chế xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ theo hướng lấy mục tiêu và hiệu quả ứng dụng là tiêu chuẩn hàng đầu. Xây dựng đồng bộ chính sách đào tạo, thu hút, trọng dụng, đài ngộ xứng đáng nhân tài khoa học và công nghệ về tinh công tác.

đ) Tiếp tục thực hiện việc đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

e) Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích đầu tư theo hình thức công - tư đối với việc cung cấp dịch vụ công trong y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể thao, các công trình dự án cơ sở hạ tầng.

g) Chuẩn hóa chất lượng dịch vụ giáo dục - đào tạo, y tế; rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công.

## 6. Hiện đại hóa nền hành chính

a) Triển khai xây dựng Chính quyền điện tử theo Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong quy trình xử lý công việc của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân. Phát triển, tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin, tạo lập môi trường mạng, chia sẻ thông tin rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước. Tiếp tục hoàn thiện và nâng cấp hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh và các Trang

thông tin điện tử của các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã nhằm cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định.

b) Phát triển các hệ thống thông tin thiết yếu cho công tác ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp; bảo đảm triển khai đồng bộ với việc phát triển các hệ thống thông tin; thống nhất ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin, trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng.

c) Nâng cao chất lượng phục vụ và tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước thông qua đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức; cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ cá nhân và tổ chức mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau. Ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thời gian, số lần trong một năm cá nhân, tổ chức phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính.

d) Kết hợp chặt chẽ với triển khai các nội dung cải cách hành chính để ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước có tác dụng thực sự thúc đẩy cải cách hành chính. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động.

e) Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan hành chính thông qua việc sử dụng hiệu quả mạng thông tin điện tử hành chính.

g) Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan hành chính theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.

h) Tiếp tục đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan hành chính, đặc biệt là trụ sở cấp xã.

## 7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

a) Tăng cường năng lực chỉ đạo, điều hành gắn với đẩy mạnh tham mưu, tổng hợp, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính.

b) Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, lấy ý kiến của người dân, tổ chức về kết quả cải cách hành chính. Cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số về năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Triển khai xác định và công bố Chỉ số cải cách hành chính hàng năm đối với các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã. Triển khai xác định và công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính; Chỉ số hài lòng về chất lượng dịch vụ y tế công, giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường nâng cao năng lực công chức chuyên trách cải cách hành chính.

d) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, kiểm tra công tác cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan sử dụng kinh phí chi thường xuyên được bố trí trong dự toán hàng năm để thực hiện nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch

2. Khuyến khích huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật (các nguồn kinh phí ngoài ngân sách) để triển khai Kế hoạch.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Các Sở, Ban, ngành; các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và UBND các huyện, thị xã**

a) Trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm để triển khai thực hiện phù hợp với yêu cầu thực tế nhiệm vụ của đơn vị mình đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra. Đồng thời, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

b) Chủ động chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của đơn vị.

c) Các Sở, Ban, ngành và địa phương tăng cường phối hợp, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực mình được giao quản lý. Chủ động đề xuất với UBND tỉnh về những nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở, Ban, ngành và địa phương cần có sự phối hợp, đôn đốc, chỉ đạo liên ngành.

**2. Các Sở, Ban, ngành được giao nhiệm vụ triển khai các Đề án được nêu trong Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch này:** Có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

#### **3. Sở Nội vụ**

Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh, giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã và các cơ quan có liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng yêu cầu, tiến độ quy định;

b) Tham mưu Kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh; đôn đốc các thành viên Ban Chỉ đạo triển khai Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2016 - 2020;

c) Xây dựng Chương trình hành động và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020.

d) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định. Nghiên cứu, đề xuất với UBND tỉnh xử lý những khó khăn, vướng mắc của các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã và các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính. Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch;

đ) Chủ trì triển khai các chỉ tiêu, nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ và cải cách chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức; theo dõi, triển khai việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo quy định.

e) Chủ trì triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Sở, Ban, ngành; các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và UBND các huyện, thị xã; Chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và các dịch vụ công trên địa bàn tỉnh;

f) Chủ trì tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch cải thiện chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Kế hoạch cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện việc cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

g) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính ở các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã;

h) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và địa phương đẩy mạnh triển khai công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính;

i) Phối hợp với Sở Tài chính để lập, thẩm định và phân bổ kinh phí hoạt động triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 của các cơ quan, đơn vị.

**4. Sở Tư pháp:** Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu và nội dung cải cách thể chế; chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; chủ trì triển khai các chỉ tiêu và nội dung cải cách thủ tục hành chính; chủ trì xây dựng hướng dẫn thực hiện phương pháp tính chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

## 5. Văn phòng UBND tỉnh

a) Chủ trì triển khai các chỉ tiêu và nội dung hiện đại hóa nền hành chính; xây dựng Kế hoạch và triển khai có hiệu quả Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan vận hành có hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh nhằm công khai, minh bạch hóa thông tin.

c) Chủ động tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ cải cách hành chính liên quan; tăng cường công tác phối hợp với các Sở, Ban, ngành trong việc tham mưu triển khai thực hiện các quy định của Trung ương, của tỉnh, không để tồn đọng, chậm trễ trong việc tham mưu triển khai thực hiện nhiệm vụ.

## **6. Sở Tài chính**

a) Chủ trì tham mưu thực hiện các chỉ tiêu và nội dung về công tác cải cách tài chính công; có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc lập dự toán ngân sách, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm đảm bảo theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, trình UBND tỉnh phân loại đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

## **7. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Theo dõi, đôn đốc các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2008/NQ-CP ngày 23/9/2008 của Chính phủ;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí từ ngân sách Nhà nước cho các đề án, dự án trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm về cải cách hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp đẩy mạnh Chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); đẩy mạnh việc thu hút đầu tư và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để phục vụ đầu tư các công trình trọng điểm của tỉnh. Thường xuyên tổ chức đối thoại với tổ chức, doanh nghiệp để tiếp nhận, xử lý những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp theo thẩm quyền.

d) Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định nguồn vốn hỗ trợ phát triển không chính thức (ODA) thực hiện Kế hoạch;

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng trong việc thực hiện đầu tư trụ sở cơ quan hành chính, nhất là trụ sở làm việc cấp xã bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

**8. Sở Thông tin và Truyền thông:** Phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 với kế hoạch này.

**9. Sở Y tế:** Chủ trì triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công. Xây dựng Kế hoạch từng bước nâng cao chất lượng phục vụ đối với người dân của đội ngũ y tế trên địa bàn tỉnh, chịu trách nhiệm thực hiện chỉ tiêu về mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ công y tế.

**10. Sở Giáo dục và Đào tạo:** Chủ trì triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công. Xây dựng Kế hoạch từng bước nâng cao chất lượng dạy và học đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới, chịu trách nhiệm thực hiện chỉ tiêu về mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ công giáo dục.

**11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:** Chủ trì thực hiện chính sách tiền lương đối với người lao động trong các loại hình doanh nghiệp, chính sách bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công; phối hợp với Sở Nội vụ triển khai thực hiện chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức.

## **12. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ thực hiện việc đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã nghiên cứu, đổi mới, quản lý và triển khai thực hiện có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

**13. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính đổi mới cơ chế, chính sách xã hội hóa trong các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

**14. Sở Xây dựng:** Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai xây dựng và nâng cấp trụ sở các cơ quan hành chính nhà nước, nhất là trụ sở cấp xã.

**15. Sở Tài nguyên và Môi trường:** Đẩy mạnh việc điều tra cơ bản về đất đai, thực hiện đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nhanh chóng, thuận tiện theo các quy định của Nhà nước; tập trung xây dựng hệ thống thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh tra việc quản lý, sử dụng đất, đặc biệt là đối với các dự án khu đô thị, khu công nghiệp; tăng cường trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc quản lý đất đai; xử lý nghiêm các vi phạm liên quan đến đất đai. Giải quyết dứt điểm những khiếu nại, tố cáo về quản lý và sử dụng đất đang tồn đọng.

**16. Trường Chính trị tỉnh và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của địa phương:** Chủ trì lồng ghép các nội dung cải cách hành chính vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

**17. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đăk Nông, Cổng thông tin điện tử tỉnh và các Trang thông tin điện tử các Sở, ngành, huyện, thị xã:** Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tuyên truyền Kế hoạch, các nhiệm vụ cải cách hành chính và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về cải cách hành chính của các Sở, Ban, ngành và UBND các cấp.

**18. Cục Thuế tỉnh:** Chịu trách nhiệm thực hiện chỉ tiêu và nội dung cải cách về thuế, cắt giảm thời gian giải quyết thuế; hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan thuế phối hợp tốt

với cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện nhanh chóng các thủ tục về thuế để giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

**19. Các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh:**  
Chủ trì thực hiện có hiệu quả các nội dung cải cách hành chính của ngành nhằm nâng cao chất lượng phục vụ cá nhân và tổ chức, doanh nghiệp.

UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành; các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và UBND các huyện, thị xã nghiêm túc tổ chức, triển khai thực hiện đồng bộ Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2016 -2020. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.L/H





**PHỤ LỤC**  
**Danh mục các nhiệm vụ triển khai các Đề án CCHC giai đoạn 2016 - 2020**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 963 /QĐ-UBND  
ngày 17/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án “Đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước”	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban ngành và địa phương	
2	Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án “Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức”.	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban ngành và địa phương	
3	Xây dựng Kế hoạch và triển khai “Đề án đào tạo, bồi dưỡng công chức giai đoạn 2016 – 2020”.	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban ngành và địa phương	
4	Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng phương pháp đánh giá tổ chức”.	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban ngành và địa phương	Thực hiện ngay sau khi có Đề án của Trung ương
5	Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020”.	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban ngành và địa phương	
6	Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020”.	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban ngành và địa phương; các cơ quan thông tấn, báo chí	
7	Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban ngành và địa phương	

	trực thuộc Trung ương”.		
8	Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án “Đo lường hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước”.	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban ngành và địa phương
9	Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công giai đoạn 2016-2020”.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, Ban ngành và địa phương
10	Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công”.	Sở Y tế	Các Sở, Ban ngành và địa phương
11	Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện “Đề án đo lường sự hài lòng của người dân đối với các dịch vụ công thuộc lĩnh vực Tư pháp”.	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban ngành và địa phương
12	Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án “Cơ sở dữ liệu về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông”.	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban ngành và địa phương
13	Xây dựng Kế hoạch mở rộng và nâng cấp Công thông tin điện tử tỉnh giai đoạn 2016 – 2020	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban ngành và địa phương
			Giai đoạn 2016-2020